TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Thế Hà;
- Ông Nguyễn Tiến Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST- HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **PHẠM CÔNG T** - Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1991 tại xã Q, TP. S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, TP. S, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Công S (đã chết) và bà: Viên Thị B (đã chết)

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 28/12/2011 bị Tòa án ND huyện Đông Sơn, Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;
- Ngày 10/01/2012 bị tòa án ND huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.
- Ngày 21/9/2012 bị Tòa án ND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với 15 tháng tù tại bản án HSST ngày 28/12/2011 của Tòa án huyện Đông Sơn và 15 tháng tù tại bản án HSST ngày

10/01/2012 của Tòa án huyện Tĩnh Gia. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 08 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 5 năm 2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 26/4/2019 chuyển tạm giam Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*
- Anh Nguyễn Hùng C - Sinh năm 1987
TQ: Khu phố X, TT. B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt

- Chị Mai Cẩm V - Sinh năm 1988
TQ: Khu phố X, TT. B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/4/2019 Phạm Công T sinh năm 1991 trú tại thôn 4, xã Q, TP. S, tỉnh Thanh Hóa đi đến Thành phố Thanh Hóa sau đó T bắt xe buýt từ TP. Thanh Hóa đi lên huyện N tìm xe để trộm cắp. Khi đến địa phận khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; ngồi trên xe buýt, T phát hiện bên trái đường theo hướng từ TP. Thanh Hóa đến huyện N có một chiếc xe mô tô, màu trắng dựng ở vỉa hè trước hiệu thuốc tây mà không có ai trông coi. T xuống xe buýt rồi đi lại nơi để xe máy thì phát hiện chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. Để ý xung quanh không thấy ai, T liền ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe chạy về hướng thành phố Thanh Hóa nhằm mục đích chiếm đoạt chiết xe. Lúc này anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1987, ở khu phố X, TT. B, huyện N, là chủ sỡ hữu chiếc xe mà T trộm cắp đang mua thuốc trong quán nhà chị Lê Thị H. Phát hiện xe máy của mình bị T lấy trộm, anh C liền chạy ra hô hoán và cùng người dân đuổi theo T đồng thời điện báo Công an. Anh C cùng người dân và lực lượng công an truy đuổi Phạm Công T đến địa phận xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì bắt được đối tượng, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ chiếc xe T trộm cắp, đưa về Công an huyện Như Thanh để điều tra.

Ngày 25/4/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Như Thanh kết luận, giá trị chiếc xe tại thời điểm trộm cắp là: 15.750.000đ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố Phạm Công T đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

**** Về vật chứng của vụ án:*** Vật chứng của vụ án là chiếc xe Waveα màu trắng, biển kiểm soát 36M5-051.05 thuộc quyền sở hữu của gia đình anh Nguyễn Hùng C và chị Mai Cẩm V, đều trú tại khu phố X, TT. B, N. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho gia đình anh C chị V. Sau khi nhận lại tài sản gia đình anh C, chị V không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 07/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo: Phạm Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Công T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm Công T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Công T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào buổi sáng ngày 23/4/2019, tại khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Phạm Công T, sinh năm 1991 đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của gia đình anh

Nguyễn Hùng C và chị Mai Cẩm V. Giá trị chiếc xe tại thời điểm trộm cắp là 15.750.000 đồng. Hành vi của Phạm Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để nuôi sống bản thân và gia đình mà thích ăn chơi xa đọa trên mồ hôi, công sức của người khác; chỉ lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng lạc của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của gia đình anh C, chị V mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chấp hành xong hình phạt 08 năm tù chưa được một năm và chưa chấp hành xong phần dân sự, án phí theo quyết định của Bản án số: 240/2012/HSST ngày 21/9/2012 của Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; do đó tại thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo bị coi là tái phạm và thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; thể hiện: Bị cáo đã nhiều lần phạm tội, đã ba lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản"; tại thời điểm thực hiện tội phạm lần này, bị cáo chưa được xóa án tích của các bản án trước.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo tập trung mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và giáo dục người khác có ý thức tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Theo đó, cần xử phạt Phạm Công T hình phạt tù có thời hạn.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo làm nghề tự do, công việc và thu nhập không ổn định. Bố, mẹ đẻ của bị cáo đều đã chết. Mẹ kế của bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] *Về phần dân sự:* Bị hại đã nhân lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về vật chứng của vụ án:* Chiếc xe Waveα màu trắng, biển kiểm soát 36M5-051.05 là vật bị người phạm tội chiếm đoạt trái phép, cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Công T** phạm tội **"Trộm Cắp tài sản"**.

Xử phạt bị cáo Phạm Công T **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/4/2019).

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo*:* Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Huy

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .